TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 17/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 20/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST- HS ngày 02/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H;** sinh ngày: 01/7/1979; nơi cư trú: Thôn Tân Q, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Đàm Thị Ch; có vợ: Hoàng Thị Ngọc D; sinh năm: 1987; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị "Tạm giữ" từ ngày 22/01/2019 đến 25/01/2019 thay đổi biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Th;** sinh ngày: 20/7/1985; nơi cư trú: Thôn Tân Th, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân L (Đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ: Trần Thị M; sinh năm: 1988; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị "Tạm giữ" từ ngày 22/01/2019 đến 25/01/2019 thay đổi biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Họ và tên: **Võ Tá H;** sinh ngày: 08/01/1987; nơi cư trú: Thôn Tân Th, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Võ Trọng V và bà Đậu Thị Tr; có vợ: Dương Ngọc A; sinh năm: 1990; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị "Tạm giữ" từ ngày 22/01/2019 đến 25/01/2019 thay đổi biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Duy T;** sinh ngày: 10/12/1987; nơi cư trú: Thôn Tân Th, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy Đ và bà Trần Thị L; có vợ: Võ Thị Bích L; sinh năm: 1989; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị "Tạm giữ" từ ngày 22/01/2019 đến 25/01/2019 thay đổi biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Duy Kh;** sinh ngày: 13/3/1988; nơi cư trú: Thôn Yên C, xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Đức L và bà Lê Thị H (Đã ly hôn); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà T xử phạt 24 tháng tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng an ninh quốc gia", ngày 13/12/2006 chấp hành xong bản án (khi phạm tội là người dưới 18 tuổi); bị "Tạm giữ" từ ngày 22/01/2019 đến 25/01/2019 thay đổi biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn Tân Th, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm :1966; nơi cư trú: Thôn Tân Th, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/01/2019, Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Th, Võ Tá H và Nguyễn Duy T đến uống rượu tại nhà vợ chồng ông Nguyễn Văn Th ở thôn Tân Th, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H và Th đi vào phòng khách nhà ông Th, thấy có một bộ bài tú lơ khơ để ở cửa sổ nên H cầm lấy và nói với Th: *Ta đánh hồi "phỏm" cho vui, ván 10.000 đồng*. Th đồng ý, rồi cùng H ngồi xuống chiếc chiếu để chơi bài. Cả hai người ngồi chơi được khoảng 15 phút thì T đi vào cùng tham gia đánh bài; sau khoảng 10 phút thì H đi vào cùng tham gia đánh bài. Lúc này, Th nói: *Bây giờ ta chuyển sang đánh "Liêng", dâm 10.000 đồng, hết láng 100.000 đồng,* cả nhóm đồng ý. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Duy Kh đến nhà ông Th thấy mọi người chơi bài ăn tiền nên cũng vào tham gia đánh bài. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: H có 870.000 đồng, Th có 600.000 đồng, T có 2.500.000 đồng, H có

6.000.000 đồng, Kh có 1.200.000 đồng. Các bị cáo đánh đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Thọ bắt quả tang. Do bất ngờ bị bắt nên các bị cáo không xác định được số tiền thắng thua cụ thể.

Về tài sản thu giữ: Số tiền 11.170.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa sọc màu trắng - đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT- VKSĐT ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Th, Võ Tá H, Nguyễn Duy T, Lê Duy Kh về tội "*Đánh bạc"* theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Xử phạt Nguyễn Mạnh Th và Võ Tá H mỗi người từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Xử phạt Nguyễn Duy T và Lê Duy Kh mỗi người từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.170.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa sọc màu trắng-đỏ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có nguyện vọng nhận lại tài sản do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2].Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Từ khoảng 20 giờ đến 22 giờ ngày 22/01/2019 Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Th, Võ Tá H, Nguyễn Duy T, Lê Duy Kh đã dùng bộ bài tú lơ khơ đánh bạc bằng hình thức đánh "Phỏm" và đánh "Liêng" tại nhà ông Nguyễn Văn Th ở thôn Tân Th, xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.170.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ phát hiện và bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo nêu trên đã phạm tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất hành vi; vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân, là mối hiểm họa dẫn đến nhiều gia đình tan vỡ, là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Xét vai trò các bị cáo thấy rằng, bị cáo H là người khởi xướng việc đánh bài ăn tiền với hình thức đánh "Phỏm', tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối, dùng số tiền 870.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính; bị cáo Th là người khởi xướng việc đánh bài "Liêng" có tính chất sát phạt cao và cũng tham gia từ đầu đến cuối, dùng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính tương đương H; bị cáo H sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, T sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc nhưng thời gian tham gia lâu hơn H nên xác định vai trò hai bị cáo là tương đương nhau nhưng sau H và Th; bị cáo Kh sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc và thời gian tham gia ít nhất nên giữ vai trò sau T và H.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo H, Th, H, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa cả 5 bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Kh tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo H có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo T có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ được hưởng chính sách như thương binh; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại Điểm i, s, t Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Kh có nhân thân xấu.

[4]. Về quyết định hình phạt:

Từ những phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và các tình tiết khác, xét thấy: Các bị cáo H, Thế, H, T đều có nhân thân tốt; bị cáo Kh tuy đã có một lần phạm tội nhưng thời gian đã lâu (13 năm), khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nay phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có vai trò không đáng kể trong vụ án; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5]. Hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 11.170.000 đồng là của các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa là của ông Th bà H do các bị cáo sử dụng trái phép làm công cụ phạm tội nhưng ông bà xác định không còn giá trị và không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 1, 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự , Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 1, 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Th, Võ Tá H, Nguyễn Duy T và Lê Duy Kh phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Th mỗi người 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2019.

Xử phạt bị cáo Võ Tá H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T và Lê Duy Kh mỗi người 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2019.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Th, Võ Tá H, Nguyễn Duy T cho UBND xã Tân H, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Duy Kh cho UBND xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.170.000 đồng (Mười một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa.

Đặc điểm vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Th, Võ Tá H, Nguyễn Duy T, Lê Duy Kh mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2019. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQCSĐT Công an Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- Cán bộ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng